

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEAM NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC BUI THỊ XUÂN XÃ HOÀI ĐỨC, TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Tấn Tiến  
Học viên Cao học – Đại học Trà Vinh

**Tóm tắt:** Tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã ghi nhận những kết quả bước đầu tích cực trong công tác tổ chức giáo dục STEAM. Tuy nhiên, quá trình này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập. Chính vì thế, tác giả chọn nghiên cứu đề tài khoa học “Quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng”. Tiếp theo viết về lý luận, bài viết này, tác giả trình bày một số vấn đề thực trạng và đề xuất biện pháp từ kết quả nghiên cứu trên.

**Từ khóa:** quản lý hoạt động giáo dục STEAM, Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng

## MANAGEMENT OF STEAM EDUCATION ACTIVITIES TO DEVELOP STUDENTS' COMPETENCIES AT BUI THI XUAN PRIMARY SCHOOL HOAI DUC COMMUNE, LAM DONG PROVINCE

**Abstract:** Bui Thi Xuan Primary School in Hoai Duc Commune, Lam Dong Province has achieved positive initial results in organizing STEAM education. However, this process still faces many limitations and shortcomings. Therefore, the author chose to research the scientific topic “Management of STEAM education activities to develop students' competencies at Bui Thi Xuan Primary School in Hoai Duc Commune, Lam Dong Province”. Following the theoretical discussion, this article presents some practical issues and proposes solutions based on the research results.

**Keywords:** STEAM education activity management, Bui Thi Xuan Primary School

Nhận bài: 22/04/2026

Phản biện: 20/05/2026

Duyệt đăng: 24/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, xu hướng tích hợp giáo dục STEM/STEAM ở bậc tiểu học đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Các nghiên cứu cho thấy giáo viên tiểu học có thái độ tích cực đối với STEM, đồng thời việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo hướng tích hợp Toán, Khoa học, thiết kế, nghệ thuật và cả các nội dung mới như AI có thể nâng cao năng lực sư phạm, năng lực tổ chức dạy học hiện đại. Đối với học sinh, dạy học STEM tích hợp được chứng minh có tác động tích cực đến thái độ học tập khoa học, kỹ năng thế kỷ XXI và năng lực giải quyết vấn đề.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về STEM/STEAM chủ yếu tập trung vào việc triển khai phù hợp với Chương trình GDPT 2018, như xây dựng quy trình tổ chức bài học, thiết kế sản phẩm, phát triển năng lực hợp tác, sáng tạo và giải quyết vấn đề cho học sinh. Một số công trình cũng đã đề xuất khung năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho giáo viên tiểu học, góp phần chuẩn hóa công tác đào tạo và quản lý.

Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động giáo dục STEAM tại những địa bàn có đặc thù riêng vẫn cần được nghiên cứu cụ thể. Vì vậy, bài viết lựa chọn nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học

sinh tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng, làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp và khả thi.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp, công cụ được áp dụng để nhận định thực trạng

Số lượng khảo sát là: Cán bộ quản lý, giáo viên: 34 (trong đó 02 CBQL, 32 GV). Sau khi khảo sát thực trạng, để nhận định thực trạng, tác giả sẽ nhập số liệu khảo sát và thực hiện các phép toán thống kê cơ bản trên phần mềm Excel có cài công thức sẵn để thống kê điểm trung bình và xếp thứ hạng.

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 4 mức độ cho mỗi yếu tố

Công thức tính điểm trung bình của từng yếu tố:

Trong đó: là điểm trung bình; A, B, C và D lần lượt là số ý kiến chọn; N là tổng số người được hỏi, SL: số lượng, TL: tỷ lệ và Độ lệch chuẩn (ĐLC)

#### 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh tại Trường Tiểu Học Bùi Thị Xuân xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng về lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh

Công tác lập kế hoạch hoạt động giáo dục STEAM tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân được thực hiện rất bài bản và khoa học. Với điểm trung bình chung đạt 3,48 khẳng định chủ thể quản lý đã đầu tư nghiêm túc vào giai đoạn chuẩn bị, tạo nền tảng vững chắc cho các bước thực thi tiếp theo.

Phân tích chi tiết, nội dung số 5 về việc “Tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch” đạt điểm cao nhất 3,56 với độ lệch chuẩn thấp nhất (0,56). Điều này phản ánh tư duy quản lý hiện đại, nhạy bén với xu hướng chuyển đổi số của Ban Lãnh đạo, giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận và triển khai bài giảng trong môi trường số hóa. Đặc biệt, nội dung số 4 về “Sự tham gia đóng góp ý kiến của giáo viên” đạt ĐTB 3,53, minh chứng

cho một quy trình quản lý dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể, từ đó tạo ra sự đồng thuận cao khi triển khai thực tế.

Ở chiều ngược lại, việc “Dựa trên phân tích mục tiêu chương trình và điều kiện thực tế” có điểm trung bình thấp nhất (3,41). Dù kết quả này vẫn ở mức Khá, nhưng nó cho thấy một bộ phận giáo viên vẫn còn cảm thấy kế hoạch đôi khi còn mang tính lý thuyết, cần được cụ thể hóa sát hơn nữa với đặc thù riêng biệt của từng lớp học hoặc điều kiện vật chất thực tiễn tại trường. Chỉ số ĐLC của bảng dao động từ 0,56 đến 0,67, cho thấy các nhận định của đội ngũ cán bộ, giáo viên có độ tập trung cao và tính thống nhất lớn.

2.2.2. *Thực trạng về tổ chức quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh*

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV, NV về thực trạng công tác tổ chức hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân

STT	Nội dung	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	ĐTB	ĐLC
1	Việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEAM được triển khai phù hợp với kế hoạch và quy định của ngành giáo dục.	0	3 9,4%	12 37,5%	17 53,1%	3,44	0,67
2	Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các cá nhân và bộ phận tham gia.	0	2 6,3%	13 40,6%	17 53,1%	3,47	0,62
3	Cơ cấu tổ chức và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong triển khai hoạt động được đảm bảo hiệu quả.	0	2 6,3%	13 40,6%	17 53,1%	3,47	0,62
4	Các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị) được huy động và sử dụng hợp lý phục vụ hoạt động giáo dục STEAM.	2 6,3%	4 12,5%	17 53,1%	9 28,1%	3,03	0,82
5	Hoạt động giáo dục STEAM được tổ chức với hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học từng khối.	0	26,3%	15 46,9%	1546,9%	3,41	0,61
6	Quá trình tổ chức thực hiện được theo dõi và điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra.	0	2 6,3%	16 50%	14 43,8%	3,38	0,61
<b>ĐTB chung</b>						<b>3,35</b>	<b>0,66</b>

(Nguồn tác giả khảo sát)

Số liệu tại Bảng 1. cho thấy giai đoạn tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEAM tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân được vận hành khá nhịp nhàng. Điểm trung bình chung đạt 3,35 phản ánh năng lực điều hành thực tiễn của đội ngũ quản lý

trong việc hiện thực hóa các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Nội dung đạt điểm cao nhất là việc "Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng" và "Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục" với cùng ĐTB 3,47. Kết

quả này khẳng định thế mạnh của nhà trường trong việc thiết lập một cơ cấu tổ chức chặt chẽ, trách nhiệm của từng bộ phận được định vị rõ nét, tạo nên sự thống nhất cao trong hành động. Điều này đặc biệt quan trọng đối với một hoạt động có tính tích hợp cao như STEAM, nơi đòi hỏi sự giao thoa liên tục giữa các tổ chuyên môn. Ngoài ra, việc bám sát kế hoạch của ngành cũng được đánh giá tốt, cho thấy tính kỷ cương trong thực hiện quy chế chuyên môn.

Tuy nhiên, nội dung về "Huy động và sử dụng các nguồn lực" có mức điểm thấp nhất (3,03) và độ lệch chuẩn cao nhất (0,82). Đây cũng là mục duy nhất ghi nhận sự đánh giá ở mức "Yếu" (6,3%). Kết quả này một lần nữa củng cố nhận định từ các bảng khảo sát trước: sự thiếu hụt về cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng đang là rào cản lớn nhất, gây ra sự lúng túng cho giáo viên khi thực hiện các bài học đòi hỏi học liệu công nghệ cao. Chỉ số ĐLC toàn bảng ở mức 0,66 cho thấy các nhận định về công tác tổ chức có độ tin cậy và thống nhất tương đối cao.

### 2.2.3. Thực trạng về chỉ đạo quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh

Vai trò điều hành của Ban Lãnh đạo Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân trong việc thúc đẩy giáo dục STEAM. Với điểm trung bình chung đạt 3,47 có thể khẳng định công tác chỉ đạo tại đơn vị được thực hiện rất bài bản, quyết liệt và có hệ thống văn

bản hướng dẫn rõ ràng.

Phân tích chi tiết, hai nội dung đứng đầu là việc "Ban hành văn bản chỉ đạo" và "Triển khai nội dung chỉ đạo rõ ràng" cùng đạt ĐTB 3,59. Điều này cho thấy ưu điểm lớn nhất trong công tác quản lý của nhà trường là tính minh bạch và kỷ cương hành chính. Giáo viên nhận được các định hướng cụ thể, giúp quá trình thực thi không bị chông chéo hay mơ hồ. Việc lãnh đạo trực tiếp hướng dẫn chuyên môn cũng đạt mức điểm cao (3,56), củng cố thêm niềm tin của đội ngũ vào năng lực quản trị chuyên môn của Ban Lãnh đạo.

Tuy nhiên, nội dung về "Chính sách động viên, khen thưởng" có mức điểm thấp nhất (3,25) và độ lệch chuẩn cao nhất bằng (0,84). Đây cũng là mục có tỷ lệ đánh giá "Yếu" và "Trung bình" cao nhất. Kết quả này chỉ ra một thực tế: dù chỉ đạo về chuyên môn rất tốt, nhưng các chế độ đãi ngộ, ghi nhận nỗ lực của giáo viên khi triển khai STEAM (vốn đòi hỏi nhiều công sức hơn tiết dạy bình thường) vẫn chưa thực sự tương xứng hoặc chưa được cụ thể hóa thành các quy định khen thưởng hấp dẫn. Tương tự, việc phối hợp các lực lượng xã hội đạt ĐTB 3,34 cho thấy nhà trường cần chủ động hơn trong việc kết nối với phụ huynh và cộng đồng để tạo hệ sinh thái hỗ trợ STEAM bền vững.

### 2.2.4. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV, NV về thực trạng công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân

STT	Nội dung	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của từng giai đoạn.	0	2 6,3%	13 40,6%	17 53,1%	3,47	0,62
2	Công tác kiểm tra việc chuẩn bị tổ chức hoạt động giáo dục STEAM của giáo viên được thực hiện thường xuyên.	0	2 6,3%	12 37,5%	18 56,3%	3,50	0,62
3	Việc kiểm tra các điều kiện đảm bảo (cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu) phục vụ hoạt động giáo dục STEAM được chú trọng.	26,3%	2 6,3%	14 43,8%	14 43,8%	3,25	0,84
4	Quá trình tham gia hoạt động giáo dục STEAM của học sinh được theo dõi và đánh giá.	0	2 6,3%	13 40,6%	17 53,1%	3,47	0,62

5	Hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chức giáo dục STEAM được kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu phát triển năng lực học sinh.	0	1 3,1%	12 37,5%	19 54,9%	3,56	0,56
6	Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua hoạt động giáo dục STEAM được thực hiện toàn diện.	0	1 3,1%	16 50%	15 46,9%	3,44	0,56
<b>ĐTB chung</b>						<b>3,45</b>	<b>0,64</b>

(Nguồn tác giả khảo sát)

Dữ liệu tại Bảng 2 phản ánh thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân. Với điểm trung bình chung đạt 3,45 có thể thấy khâu kiểm tra, đánh giá được nhà trường thực hiện khá bài bản, góp phần quan trọng vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực.

Phân tích chi tiết cho thấy nội dung số 5 về việc "Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên theo mục tiêu phát triển năng lực" đạt điểm cao nhất (3,56) với độ lệch chuẩn thấp nhất (0,56). Kết quả này chứng tỏ chủ thể quản lý đã tập trung vào mục tiêu then chốt của đổi mới giáo dục: đánh giá không phải để xếp loại hành chính mà để hỗ trợ giáo viên thực hiện đúng mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Công tác kiểm tra việc chuẩn bị xếp vị thứ 2 (3,50), cho thấy sự sát sao của nhà trường trong khâu tiền kiểm, đảm bảo mỗi bài học STEAM đều có sự đầu tư kỹ lưỡng trước khi lên lớp.

Tuy nhiên, nội dung về "Kiểm tra các điều kiện đảm bảo (CSVC, thiết bị...)" có mức điểm thấp nhất (3,25) và độ lệch chuẩn cao nhất bằng (0,84). Đây cũng là tiêu chí duy nhất ghi nhận sự đánh giá ở mức "Yếu" (6,3%). Sự phân hóa ý kiến mạnh mẽ này (ĐLC 0,84) một lần nữa phản ánh thực trạng khách quan: dù nhà trường rất nỗ lực kiểm tra, nhưng sự thiếu hụt thực tế về trang thiết bị và học liệu chuyên dụng vẫn là rào cản lớn khiến khâu kiểm tra điều kiện đảm bảo thường mang tính "nhắc nhở" hơn là có giải pháp cung ứng kịp thời. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng toàn diện tuy đạt mức khá tốt (3,44) nhưng vẫn xếp vị thứ 5, cho thấy cần có những bộ công cụ đánh giá đa chiều và chuẩn hóa hơn nữa.

### 2.3. Các biện pháp đề xuất quản lý hoạt động giáo dục STEAM nhằm phát triển năng lực học sinh tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng

#### Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng giáo dục về vai trò của giáo dục STEAM

Tạo sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động trong tổ chức và quản lý hoạt động STEAM. Làm rõ mối quan hệ giữa giáo dục STEAM với Chương trình GDPT 2018 và phát triển năng lực học sinh. Xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc, tạo sự đồng thuận trong toàn trường khi triển khai STEAM. Góp phần thay đổi tư duy dạy học từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, định hướng của ngành giáo dục về STEAM. Làm rõ vai trò của giáo dục STEAM trong phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nâng cao nhận thức về dạy học tích hợp, dạy học trải nghiệm và phương pháp giáo dục hiện đại. Tăng cường hiểu biết của phụ huynh và cộng đồng về ý nghĩa và lợi ích của STEAM. Hình thành thái độ tích cực, chủ động đổi mới trong đội ngũ giáo viên. Xây dựng văn hóa nhà trường ủng hộ đổi mới sáng tạo trong dạy học STEAM. Tổ chức hội thảo, chuyên đề, tập huấn về giáo dục STEAM cho cán bộ quản lý và giáo viên. Lồng ghép nội dung STEAM trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn. Tuyên truyền qua website, bảng tin, mạng xã hội, tài liệu nội bộ của nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEAM để lan tỏa nhận thức. Phối hợp với phụ huynh thông qua họp cha mẹ học sinh, truyền thông giáo dục. Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia các diễn đàn chuyên môn.

### **Biện pháp 2: Hoàn thiện công tác lập kế hoạch và bồi dưỡng chuyên môn sâu về giáo dục STEAM cho đội ngũ giáo viên**

Chuẩn hóa quy trình thiết kế và triển khai hoạt động STEAM theo hướng khoa học, hệ thống. Giúp giáo viên làm chủ phương pháp dạy học tích hợp, phát triển năng lực học sinh. Khắc phục tình trạng lúng túng, thiếu đồng bộ trong tổ chức hoạt động STEAM. Tạo nền tảng chuyên môn vững chắc cho việc triển khai giáo dục STEAM lâu dài. Xây dựng kế hoạch giáo dục STEAM theo năm học, học kỳ và theo chủ đề liên thông giữa các khối lớp. Bồi dưỡng giáo viên về quy trình thiết kế kỹ thuật (EDP) và dạy học theo dự án. Tập huấn phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học tích hợp và dạy học trải nghiệm. Hướng dẫn thiết kế bài học STEAM gắn với mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Tích hợp công nghệ thông tin, phần mềm mô phỏng và học liệu số trong dạy học STEAM. Xây dựng ngân hàng chủ đề, bài học và học liệu STEAM dùng chung trong nhà trường. Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề, hội thảo về giáo dục STEAM cho giáo viên. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học” để nâng cao năng lực thực hành. Thành lập nhóm giáo viên cốt cán hỗ trợ, tư vấn chuyên môn cho đồng nghiệp. Khuyến khích giáo viên tự học, nghiên cứu tài liệu và chia sẻ kinh nghiệm. Xây dựng kho học liệu STEAM và hệ thống bài giảng mẫu.

### **Biện pháp 3: Tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục STEAM gắn với huy động và sử dụng tối ưu các nguồn lực**

Tổ chức triển khai hoạt động giáo dục STEAM một cách đồng bộ, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính) phục vụ dạy học STEAM. Tạo môi trường học tập tích cực, trải nghiệm và sáng tạo, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục STEAM, khắc phục tình trạng triển khai hình thức, thiếu đồng bộ. Tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong tổ chức hoạt động giáo dục. Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên và các lực lượng liên quan trong

tổ chức hoạt động STEAM. Tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động STEAM: bài học tích hợp, hoạt động trải nghiệm, dự án học tập, câu lạc bộ STEAM, ngày hội STEAM. Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường học tập STEAM: lớp học linh hoạt, không gian sáng tạo, góc STEAM. Huy động và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu phục vụ dạy học STEAM. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của phụ huynh, doanh nghiệp và cộng đồng. Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động STEAM.

### **Biện pháp 4: Đổi mới công tác chỉ đạo theo hướng hỗ trợ chuyên môn và tạo môi trường sáng tạo cho giáo viên**

Tạo môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của giáo viên trong tổ chức hoạt động STEAM. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực học sinh. Ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể về tổ chức hoạt động giáo dục STEAM. Hướng dẫn giáo viên xây dựng và triển khai các chủ đề STEAM trong dạy học. Đổi mới hình thức chỉ đạo theo hướng tư vấn, hỗ trợ, đồng hành. Xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng giáo viên thực hiện tốt hoạt động STEAM.

### **Biện pháp 5: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá hoạt động STEAM khoa học, khách quan và toàn diện. Đảm bảo việc đánh giá phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả tổ chức hoạt động STEAM. Cung cấp thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động dạy học và quản lý. Góp phần hình thành năng lực tự đánh giá và phát triển toàn diện cho học sinh. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục STEAM và năng lực học sinh. Đổi mới hình thức đánh giá theo hướng đa dạng: sản phẩm, dự án, hồ sơ học tập. Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả học tập. Đánh giá hoạt động tổ chức dạy học STEAM của giáo viên. Theo dõi mức độ tham gia, hợp tác và sáng tạo của học sinh. Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch và hoạt động giáo dục. Thành lập nhóm xây dựng

tiêu chí đánh giá hoạt động STEAM. Tổ chức tập huấn giáo viên về phương pháp đánh giá theo định hướng năng lực.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng tại Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục STEAM bước đầu đã đạt được những kết quả rất khả quan. Các khâu từ lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện đến kiểm tra, đánh giá đều được Ban Giám hiệu triển khai bài bản, minh bạch, phát huy được tinh thần dân chủ và nhận được sự đồng thuận cao từ đội ngũ giáo viên. Nhà trường cũng nhạy bén trong việc tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào

quản lý lớp học. Để nâng cao năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhà trường cần triển khai đồng bộ 5 nhóm biện pháp cốt lõi: (1) Nâng cao nhận thức về STEAM cho các lực lượng giáo dục; (2) Hoàn thiện lập kế hoạch và bồi dưỡng chuyên môn sâu cho giáo viên; (3) Tổ chức hiệu quả gắn với huy động, tối ưu hóa các nguồn lực xã hội hóa; (4) Đổi mới công tác chỉ đạo theo hướng hỗ trợ chuyên môn; và (5) Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ tạo nền tảng vững chắc để nhà trường bứt phá, nâng cao chất lượng giáo dục STEAM trong giai đoạn tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/09/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.
- Đặng Thị Oanh, & Trần Thị Kiều. (2023). Xây dựng khung năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho giáo viên tiểu học. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, (232), 15–20.
- Lê Thị Thu Hà, Lê Trung Hiếu, & Quan Thị Dương. (2023). Vận dụng mô hình giáo dục STEM vào trong dạy học chủ đề ở trường tiểu học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(2), 34-39.
- Lê Thị Xinh, & Bùi Văn Hồng. (2022). Phát triển năng lực cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục trong nhà trường theo tiếp cận giáo dục STEM. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP.HCM*, 19(5), 821-830.
- Perdana, R., Apriani, A. N., Richardo, R., Rochaendi, E., & Kusuma, C. (2021). Elementary school students' attitudes towards STEM and 21st-century skills. *International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE)*, 10(4), 1381-1388.
- Thomas, T. A. (2014). Elementary school teachers' receptivity to integrated science, technology, engineering, and mathematics (STEM) education in the elementary grades (Doctoral dissertation, University of Nevada, Reno).
- Toma, R. B., & Greca, I. M. (2018). The effect of integrative STEM instruction on elementary school students' attitudes toward science. *Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education*, 14(4), 1383-1395.